

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĐTC 2017 – 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2014 đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24/11/2010 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên niên độ tài chính (“NĐTC”) 2017 – 2018 ngày 16/01/2018.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Nhất trí thông qua Báo cáo quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT trong NĐTC 2016 – 2017 và trong nhiệm kỳ 2013 – 2018 được trình bày chi tiết tại Văn kiện Đại hội.

Số lượng cổ phần tán thành: 218.139.640 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%.

Điều 2. Thông qua Phương hướng hoạt động của HĐQT trong NĐTC 2017 – 2018 và Định hướng phát triển của Tập đoàn trong nhiệm kỳ 2018 – 2023

1. Thông qua Phương hướng hoạt động của HĐQT trong NĐTC 2017 – 2018 được trình bày chi tiết tại Văn kiện Đại hội.

2. Thông qua Định hướng phát triển của Tập đoàn trong nhiệm kỳ 2018 – 2023, chi tiết như sau:

2.1. Mục tiêu: Tập trung vào các sản phẩm và lĩnh vực truyền thống như tôn – thép – nhựa – vật liệu xây dựng.

2.2. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Sản lượng tiêu thụ : 2,5 – 3 triệu tấn/năm.
- Doanh thu thuần : 1,5 – 2 tỷ USD/năm.
- Lợi nhuận sau thuế : 1.000 – 2.000 tỷ đồng/năm.
- Vốn điều lệ : 4.000 – 5.000 tỷ đồng.

2.3. Đối với hoạt động kinh doanh:

- Tập trung phát triển HTPP, đặt mục tiêu toàn HTPP của Tập đoàn đạt 1.000 – 1.200 cửa hàng (bao gồm các Chi nhánh tỉnh).
- Sản lượng xuất khẩu chiếm 40% - 50% cơ cấu sản lượng tiêu thụ.

- 2.4. Đối với hoạt động quản trị: Tái cấu trúc và hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Tăng cường ứng dụng ERP vào hoạt động quản trị, kiểm soát, sản xuất – cung ứng, mua bán hàng hóa.
- 2.5. Đối với hoạt động sản xuất: Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện và sớm đưa các Dự án công nghiệp đi vào hoạt động, song song với cải tiến kỹ thuật, công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng cường năng lực sản xuất – cung ứng theo vùng miền, tận dụng lợi thế cạnh tranh về vị trí địa lý.
- 2.6. Đối với hoạt động phát triển thương hiệu: Thực hiện chiến lược truyền thông – marketing đa dạng, sáng tạo, kết hợp với các sự kiện, các hoạt động từ thiện, tài trợ, thân thiện với cộng đồng, nhằm quảng bá và phát huy hình ảnh và thương hiệu của Tập đoàn.

Số lượng cổ phần tán thành: 218.139.640 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%.

Điều 3. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất trong NDTC 2016 – 2017 và Chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động SXKD hợp nhất trong NDTC 2017 – 2018

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất trong NDTC 2016 – 2017:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch NDTC 2016 – 2017	Thực hiện NDTC 2016 – 2017	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.575.000	1.660.204	105%
- Thành phẩm	Tấn	1.486.000	1.559.007	105%
- Phụ phẩm	Tấn	89.000	101.197	114%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	23.000	26.149	114%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.650	1.332	81%

2. Chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh hợp nhất trong NDTC 2017 – 2018:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện NDTC 2016 – 2017	Kế hoạch NDTC 2017 – 2018	So sánh với thực hiện NDTC 2016 – 2017	
				Tuyệt đối	Tương đối
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.660.204	1.908.000	247.796	15%
Thành phẩm	Tấn	1.559.007	1.800.000	240.993	15%
Phụ phẩm	Tấn	101.197	108.000	6.803	7%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	26.149	30.000	3.852	15%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.332	1.350	20	2%

(*) Dựa trên giá định giá thép cán nóng trong NDTC 2017 – 2018 là 550 USD/tấn.

Số lượng cổ phần tán thành: 218.139.640 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%.

Điều 4. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất NĐTC 2016 – 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Số lượng cổ phần tán thành: 218.139.640 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%.

Điều 5. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả thực hiện chi trả cổ tức của NĐTC 2015 – 2016; Báo cáo mức trích lập các quỹ chính thức của NĐTC 2016 – 2017; Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và các chức danh trực thuộc HĐQT trong NĐTC 2016 – 2017

1. Báo cáo kết quả chi trả cổ tức của NĐTC 2015 – 2016:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ thực hiện	Hình thức chi trả	Ngày Chi trả
1	Chi trả cổ tức đợt 01 NĐTC 2015 – 2016	10% mệnh giá (Mỗi cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)	Tiền mặt	31/03/2017
2	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	75%, trong đó: - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của NĐTC 2015 – 2016: 55% (Tỷ lệ phân bổ 100:55) - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 20% (Tỷ lệ phân bổ 100:20)	Cổ phiếu	10/07/2017

2. Báo cáo mức trích lập quỹ chính thức của NĐTC 2016 – 2017:

Lợi nhuận sau thuế (“LNST”) hợp nhất đã kiểm toán trong NĐTC 2016 – 2017 là: **1.331.663.912.171** (Bằng chữ: *Một nghìn ba trăm ba mươi một tỷ sáu trăm sáu mươi ba triệu chín trăm mười hai nghìn một trăm bảy mươi một đồng*).

Stt	Tên quỹ	Tỷ lệ trích lập theo Nghị quyết ĐHĐCD ngày 06/01/2017	Tỷ lệ trích lập chính thức	Số tiền (Đồng)
1	Quỹ khen thưởng	Không quá 3% LNST hợp nhất	3% LNST hợp nhất	39.949.917.365
2	Quỹ phúc lợi	Không quá 1% LNST hợp nhất	1% LNST hợp nhất	13.316.639.122
3	Quỹ tài trợ, từ thiện	Không quá 3% LNST hợp nhất	3% LNST hợp nhất	39.949.917.365
Tổng cộng				93.216.473.852

3. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và các chức danh trực thuộc HĐQT trong NĐTC 2016 – 2017:

3.1. Tổng mức thù lao, chi phí hoạt động trong NĐTC 2016 – 2017 cho HĐQT, BKS và các chức danh trực thuộc HĐQT được chi trả trong hạn mức **1,5% x LNST hợp nhất đã kiểm toán** đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2016 – 2017 ngày 06/01/2017.

3.2. Mức thù lao cụ thể của HĐQT và BKS trong NĐTC 2016 – 2017:

Stt	Chức vụ	Thù lao (Đồng/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	25.000.000
3	Thành viên Hội đồng Quản trị	20.000.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	20.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát	15.000.000

Số lượng cổ phần tán thành: 217.432.361 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 99,67%.

Điều 6. Nhất trí thông qua Phương án chi trả cổ tức của NĐTC 2016 – 2017; Tỷ lệ trích lập các quỹ trong NĐTC 2017 – 2018; Tỷ lệ thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT trong NĐTC 2017 – 2018; Mức thưởng hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận của NĐTC 2017 – 2018 cho HĐQT, các đơn vị trực thuộc HĐQT, Ban TGĐ và các CBQL khác

1. Phương án chi trả cổ tức của NĐTC 2016 – 2017:

1.1 Tỷ lệ thực hiện: Tối đa 20%, trong đó:

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt: Tối đa 10% mệnh giá cổ phần.
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: Tối đa 10%.

1.2 Nguồn chi: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 30/09/2017 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán.

1.3 Các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc phát hành cổ phiếu (gồm: thuế, phí, lệ phí...) sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật.

1.4 Phương án thực hiện:

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ chi trả, thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời điểm chi trả.
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:
 - + Quyết định tỷ lệ chi trả, thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả và phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có).

- + Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật: Điều chỉnh tăng vốn điều lệ, lập phụ lục sửa đổi cho Điều lệ của Công ty, lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung và các thủ tục khác theo quy định pháp luật hoặc theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Kế hoạch & Đầu tư và các Cơ quan có thẩm quyền khác.
- + Quyết định và thực hiện các thủ tục khác mà HĐQT xét thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành.

2. Tỷ lệ trích lập các quỹ trong NĐTC 2017 – 2018:

Stt	Tên quỹ	Tỷ lệ trích lập
1	Quỹ khen thưởng	Không quá 3% LNST hợp nhất
2	Quỹ phúc lợi	Không quá 1% LNST hợp nhất
3	Quỹ tài trợ, từ thiện	Không quá 3% LNST hợp nhất

3. Mức thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT trong NĐTC 2017 – 2018:

3.1 Tỷ lệ thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT trong NĐTC 2017 – 2018: **1,5% x LNST hợp nhất đã kiểm toán.**

3.2 Căn cứ vào tình hình SXKD trong NĐTC 2017 – 2018, HĐQT sẽ quyết định mức thù lao, chi phí hoạt động cụ thể để chi trả cho thành viên HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT.

4. Mức thưởng hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận của NĐTC 2017 – 2018 cho HĐQT, các đơn vị trực thuộc HĐQT, Ban TGD và CBQL khác:

4.1 Điều kiện chi thưởng: LNST hợp nhất đã kiểm toán đạt hoặc vượt kế hoạch SXKD trong NĐTC 2017 – 2018 là **1.350 tỷ đồng.**

4.2 Mức thưởng cho HĐQT, các đơn vị trực thuộc HĐQT, Ban TGD và CBQL được tính dựa trên LNST hợp nhất đã kiểm toán, căn cứ theo các trường hợp sau:

Trường hợp	Mức thưởng cho HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT	Mức thưởng cho Ban TGD và các CBQL khác
LNST hợp nhất đạt 1.350 tỷ đồng	1% x phần LNST hoàn thành kế hoạch	1% x phần LNST hoàn thành kế hoạch
LNST hợp nhất vượt trên 1.350 tỷ đồng đến dưới 1.700 tỷ đồng	(1% x phần LNST hoàn thành kế hoạch) + (1,3% x phần LNST vượt trên 1.350 tỷ đồng đến dưới 1.700 tỷ đồng)	(1% x phần LNST hoàn thành kế hoạch) + (1,3% x phần LNST vượt trên 1.350 tỷ đồng đến dưới 1.700 tỷ đồng)

Trường hợp	Mức thưởng cho HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT	Mức thưởng cho Ban TGD và các CBQL khác
LNST hợp nhất vượt từ 1.700 tỷ đồng trở lên	(1% x phần LNST hoàn thành kế hoạch) + (1,3% x phần LNST vượt trên 1.350 tỷ đồng đến dưới 1.700 tỷ đồng) + (1,5% x phần LNST vượt từ 1.700 tỷ đồng trở lên)	(1% x phần LNST hoàn thành kế hoạch) + (1,3% x phần LNST vượt trên 1.350 tỷ đồng đến dưới 1.700 tỷ đồng) + (1,5% x phần LNST vượt từ 1.700 tỷ đồng trở lên)

4.3 Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thưởng cụ thể cho từng chức danh.

Số lượng cổ phần tán thành: 214.403.953 cổ phần.

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 98,29%.

Điều 7. Nhất trí thông qua chủ trương ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con trong NĐTC 2017 – 2018 trong số 4 (bốn) công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam hiện nay như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (PwC) Việt Nam.

Số lượng cổ phần tán thành: 211.749.640 cổ phần.

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 97,06%.

Điều 8. Nhất trí thông qua Báo cáo tiến độ triển khai các Dự án đầu tư của Tập đoàn trong NĐTC 2016 – 2017

1. Báo cáo tiến độ triển khai các Dự án công nghiệp của Tập đoàn:
 - Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An;
 - Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định;
 - Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam;
 - Dự án Nhà máy Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ;
 - Dự án Nhà máy VLXD Hoa Sen Yên Bái.
2. Báo cáo tiến độ triển khai các Dự án khách sạn, bất động sản.
3. Báo cáo tiến độ xúc tiến đầu tư các Dự án tại tỉnh Ninh Thuận.

Số lượng cổ phần tán thành: 218.139.640 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%.

Điều 9. Nhất trí thông qua toàn văn các nội dung được cập nhật, sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Tổ chức & Hoạt động, Quy chế Quản trị & Điều hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty đại chúng ("*Nghị định 71/2017/NĐ-CP*") và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP ("*Thông tư 95/2017/TT-BTC*").

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ gồm:

1.1. Bổ sung các chức danh là Người đại diện theo pháp luật ("Người ĐDPL") của Công ty, chi tiết như sau:

- **Người đại diện theo pháp luật thứ nhất - Chủ tịch HĐQT:** Lãnh đạo chung về mặt định hướng, chiến lược của Tập đoàn theo Điều lệ, Quy chế Quản trị và theo quy định pháp luật hiện hành.
- **Người đại diện theo pháp luật thứ hai - Phó Chủ tịch HĐQT:** Thực hiện nhiệm vụ thường trực, được HĐQT/Chủ tịch HĐQT ủy quyền thay mặt HĐQT/Chủ tịch HĐQT xử lý các công việc hàng ngày của HĐQT, đồng thời được ủy quyền thực hiện các thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT trong hoạt động chỉ đạo chủ trương và quản trị - điều hành Công ty. Phó Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, HĐQT, Chủ tịch HĐQT và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động theo chức trách, nhiệm vụ được giao.
- **Người đại diện theo pháp luật thứ ba - Tổng Giám đốc:** Thực hiện chức năng quản trị - điều hành Công ty theo chức trách nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổ chức & Hoạt động, Quy chế Quản trị & Điều hành Công ty, các văn bản phân cấp, phân quyền và Giấy ủy quyền của HĐQT và Chủ tịch HĐQT. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về công tác quản trị - điều hành Công ty trước HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

Việc phân định lĩnh vực phụ trách và thẩm quyền chi tiết cho từng chức danh là Người ĐDPL được quy định tại Điều lệ Tổ chức & Hoạt động, Quy chế Quản trị & Điều hành và các văn bản ủy quyền, phân cấp - phân quyền của Công ty ban hành.

1.2. Chuyển đổi mô hình quản trị của Công ty theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 và phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP, chi tiết như sau:

- Mô hình quản trị của Công ty gồm các cơ quan sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành (Ban Tổng Giám đốc), theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014.
- Căn cứ quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP, ĐHĐCĐ thông qua chủ trương thành lập các Tiểu ban và các đơn vị, bổ nhiệm các chức danh tham mưu giúp việc thuộc HĐQT gồm: Tiểu ban Đầu tư & Phát triển chiến lược; Tiểu ban Tài chính & Quan hệ cổ đông; Tiểu ban Tái cấu trúc nhân sự & lương thưởng; Tiểu ban Kiểm toán nội bộ; Ban Tái cấu trúc; Ban Kiểm toán nội bộ; Phụ trách Quản trị Công ty; Khối Trợ lý & Pháp chế kiêm chức năng Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.
- Công ty sẽ không thành lập Ban Kiểm soát trực thuộc ĐHĐCĐ. Thay vào đó, HĐQT thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Ban Kiểm toán nội bộ để tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập thực hiện nghiệp vụ kiểm toán nội bộ đối với hoạt động của Công ty, đồng thời giám sát hoạt động kiểm soát nội bộ do Ban Điều hành phụ trách.

1.3. Bổ sung các ngành nghề kinh doanh và lĩnh vực hoạt động của Công ty cho phù hợp với các ngành nghề kinh doanh và lĩnh vực hoạt động của các Công ty con, Công ty liên kết thuộc Nhóm Công ty Hoa Sen.

1.4. Bổ sung chức danh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh “Phụ trách Quản trị Công ty” theo quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.

1.5. Một số nội dung cập nhật, hiệu đính cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

2. Thông qua các nội dung được cập nhật, điều chỉnh, hiệu đính tại Quy chế Quản trị & Điều hành của Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.

Số lượng cổ phần tán thành: 213.596.414

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 97,91%

Điều 10. Nhất trí thông qua chủ trương chuyển đổi cơ cấu mô hình quản trị Tập đoàn theo nội dung Điều lệ Tổ chức & Hoạt động, Quy chế Quản trị & Điều hành Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC

Số lượng cổ phần tán thành: 213.696.674

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 97,95%

Điều 11. Nhất trí thông qua chủ trương tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh tỉnh

1. Nhất trí thông qua chủ trương tái cấu trúc HTPP theo mô hình sau: Công ty lựa chọn giữ lại 01 chi nhánh trong số các chi nhánh phân phối tại địa bàn tỉnh để thiết lập Chi nhánh tỉnh, có con dấu pháp nhân, hạch toán phụ thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen. Mỗi tỉnh/thành sẽ có 01 Chi nhánh tỉnh. Các chi nhánh phân phối còn lại không được chọn là Chi nhánh tỉnh sẽ được chuyển đổi thành các cửa hàng phân phối, trực thuộc Chi nhánh tỉnh.
2. ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án chi tiết, quyết định thời điểm triển khai, thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết và quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc tái cấu trúc HTPP theo quy định pháp luật hiện hành.

Số lượng cổ phần tán thành: 217.432.361

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 99,67%

Điều 12. Nhất trí thông qua chủ trương ủy quyền cho HĐQT triển khai nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm, quyết định thời gian, lựa chọn vị trí phù hợp, thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết và quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, đảm bảo đáp ứng nhu cầu, chiến lược phát triển và tình hình hoạt động của Tập đoàn phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành

Số lượng cổ phần tán thành: 213.696.674

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 97,95%

Điều 13. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS trong NĐTC 2016 – 2017 và trong nhiệm kỳ 2013 – 2018, đồng thời thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Ban Kiểm soát kể từ ngày thông qua việc chuyển đổi mô hình quản trị Tập đoàn

Số lượng cổ phần tán thành: 218.139.640 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%.

Điều 14. Nhất trí thông qua số lượng, cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 và Quy chế bầu cử HĐQT như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023: 06 người.
2. Cơ cấu thành viên HĐQT không điều hành, thành viên HĐQT độc lập tuân thủ theo quy định tại Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.

Số lượng cổ phần tán thành: 218.139.640 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%.

Điều 15. Nhất trí thông qua kết quả trúng cử, phân công các chức danh thuộc HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023, phân công nhiệm vụ Phụ trách các Tiểu ban HĐQT, công bố việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và phân công chức năng, nhiệm vụ đối với các chức danh là Người ĐDPL của Công ty. Chi tiết như sau:

1. Kết quả trúng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 và phân công các chức danh thuộc HĐQT:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT – Người ĐDPL thứ nhất	238,45%
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT – Người ĐDPL thứ hai <i>(Phụ trách nhiệm vụ thường trực tại HĐQT)</i>	95,75%
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng Giám đốc Công ty – Người ĐDPL thứ ba.	78,83%
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT không điều hành	57,99%
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HĐQT độc lập	56,74%
6	Ông ĐINH VIỆT DUY	Thành viên HĐQT độc lập	56,67%

2. Phân công các thành viên phụ trách các Tiểu ban HĐQT như sau:

- Ông **LÊ PHƯỚC VŨ** – **Chủ tịch HĐQT**: Phụ trách chung chỉ đạo công tác HĐQT, đồng thời đảm nhiệm chức vụ Trưởng Tiểu ban Chiến lược và Trưởng Tiểu ban Tái cấu trúc.
- Ông **TRẦN NGỌC CHU** – **Phó Chủ tịch HĐQT**: Phụ trách nhiệm vụ thường trực, điều hành tại HĐQT nhằm xử lý các công việc thường xuyên của HĐQT và các Tiểu ban thuộc HĐQT, đồng thời trực tiếp thay mặt Chủ tịch giải quyết công việc của Tiểu ban Chiến lược và Tiểu ban Tái cấu trúc.
- Ông **TRẦN QUỐC TRÍ** – **Thành viên HĐQT điều hành**: Thực hiện chức năng quản trị điều hành thuộc Ban Tổng Giám đốc.
- Ông **LÝ VĂN XUÂN** – **Thành viên HĐQT không điều hành**: Thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan của Công ty và triển khai hoạt động quan hệ cổ đông.
- Ông **NGUYỄN VĂN LUÂN** – **Thành viên HĐQT độc lập**: Phụ trách Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ đối với Ban Kiểm toán Nội bộ và tổ chức thực hiện giám sát thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty; Thực hiện việc giám sát các giao dịch với người có liên quan của Công ty.

- Ông **ĐINH VIỆT DUY** – Thành viên **HĐQT độc lập**: Phụ trách Trưởng Tiểu ban Tài chính và Quan hệ cổ đông; Thực hiện việc giám sát các giao dịch với người có liên quan của Công ty.

3. Công bố việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc:

HĐQT nhất trí thôi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Trực và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông **TRẦN QUỐC TRÍ**, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

4. Phân công chức năng, nhiệm vụ đối với các chức danh là Người ĐDPL của Công ty.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Nội dung phân công
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT – Người ĐDPL thứ nhất	Thực hiện chức năng quản trị, lãnh đạo chung về mặt định hướng, chiến lược của Tập đoàn theo Điều lệ, Quy chế Quản trị và theo quy định pháp luật hiện hành.
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT – Người ĐDPL thứ hai	Giữ nhiệm vụ thường trực tại HĐQT, được HĐQT và Chủ tịch HĐQT ủy quyền thay mặt HĐQT và Chủ tịch HĐQT xử lý công việc hàng ngày của HĐQT và thực hiện các thẩm quyền trong công tác chỉ đạo, quản trị và điều hành Công ty. Phó Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, HĐQT, Chủ tịch HĐQT và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động theo chức trách, nhiệm vụ được giao.
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng Giám đốc – Người ĐDPL thứ ba	Thực hiện chức năng quản trị, điều hành Công ty theo chức trách nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổ chức & Hoạt động, Quy chế Quản trị & Điều hành của Công ty, các văn bản phân cấp, phân quyền và ủy quyền của HĐQT và Chủ tịch HĐQT. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về công tác quản trị, điều hành Công ty trước HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Giao nhiệm vụ cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua tại Đại hội thường niên ngày 16/01/2018 vào báo cáo cho ĐHĐCĐ trong các kỳ Đại hội sau.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
- Các cổ đông (khi có yêu cầu);
- Hội đồng Quản trị;
- Phụ trách Quản trị Công ty;
- Lưu Ban Trợ lý HĐQT & TGD.



LÊ PHƯỚC VŨ

